

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỊNH HOÁ
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 29/9/2020

“V/v Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HOÁ, TỈNH THÁI NGUYÊN**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Thiện Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Tâm;
2. Bà Triệu Thị Tình.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Thanh Tân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái nguyên tham gia phiên toà: Ông Đinh Khánh Luyện - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái nguyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Dương Thị Kim C, sinh ngày 13/12/1985.

Nơi ĐKKHKT: Xóm TL, xã PX, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên.

(*Có mặt*).

2. *Bị đơn:* Anh Lê Phương M, sinh năm: 1979.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng: Xóm BM, xã KP, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

(*Vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và quá trình tố tụng giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Dương Thị Kim C trình bày:

Chị và anh Lê Phương M kết hôn với nhau vào ngày 22/10/2015, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PX, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên nơi chị C thường trú. Trước khi kết hôn, chị và anh M được tự do tìm hiểu, việc kết hôn là do chị và anh M hoàn toàn tự nguyện. Sau khi đăng ký kết hôn chị và anh M ở tập thể trường tiểu học

Hoàng Nông, xã Hoàng Nông, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên, nơi chị C công tác và không tổ chức đám cưới theo phong tục, tập quán địa phương. Sau khi chung sống với nhau được mấy tháng thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị có làm trang trại chăn nuôi gà, do công việc của chị bận, nhưng anh M ở nhà không giúp chị chăm lo công việc, mà chỉ ở nhà chơi bời, khi về thì kiếm có chửi bới, đánh đập chị nhiều lần, do ghen tuông, nghi ngờ chị có quan hệ với người đàn ông khác, nhiều lần anh M đập phá đồ đạc của chị, chị đã góp ý nhưng anh M không nhận, không nghe, không thay đổi. Đến cuối năm 2015 chị và anh M tiếp tục xảy ra mâu thuẫn, anh M đốt các giấy tờ tranh ảnh của chị, đến tháng 5/2016 anh M đã đến nơi ở tập thể lấy đồ đạc cá nhân bỏ về xã KP, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Từ tháng 7 năm 2016 anh M bỏ đi đâu không cho chị biết, chị và mọi người trong gia đình đã tìm kiếm nhưng không được, vì vậy chị đã làm đơn đề nghị Tòa án huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên giải quyết việc dân sự: Tuyên bố anh Lê Phương M mất tích. Ngày 21/11/2019 Tòa án nhân dân huyện Đ đã giải quyết việc dân sự và tuyên bố anh Lê Phương M mất tích. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ngày hôm nay chị C xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị cương quyết xin được ly hôn anh M.

- Về con chung: Chị C xác định chị và anh M không có con chung.
- Về tài sản chung: Chị C xác định vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.
- Về khoản có cho vay chung, khoản nợ chung, công sức đóng góp cho gia đình nhà chồng: Chị C xác định không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Bị đơn anh M vắng mặt tại phiên tòa. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng đối với anh Lê Phương M, để bảo đảm quyền, nghĩa vụ của anh M trước pháp luật nhưng anh M vắng mặt.

Tòa án đã tiến hành xác minh, làm việc với bà Trần Thị Thìn – là mẹ đẻ của anh M, bà Thìn cho biết: Anh Lê Phương M có đăng ký hộ khẩu chung với bà. Trong thời gian tìm hiểu nhau thì chị C có đến nhà bà chơi nhiều lần, anh M có nói với bà là đã đăng ký kết hôn với chị C tháng 10 năm 2015 tại UBND xã PX, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên, nhưng bà và gia đình chưa tổ chức đám cưới cho anh M, chị C. Vợ chồng anh M và chị C chung sống với nhau ở huyện ĐT một thời gian. Đến tết năm 2016 thì anh M về ăn tết cùng với bà, không thấy chị C về cùng. Bà có hỏi thì anh M nói anh và chị C xảy ra mâu thuẫn, nên anh không ở cùng chị C nữa. Khoảng tháng 5/2016 anh M sang nơi ở cùng chị C lấy quần áo, đồ dùng cá nhân về ở cùng bà mấy ngày rồi đi làm ăn ở đâu không nói gì với bà và mọi người trong gia đình nên không ai biết anh M đi đâu, làm gì, từ đó anh M cũng không về địa phương. Tháng 11/2019 Tòa án nhân dân huyện

Đ, tỉnh Thái Nguyên đã tuyên bố anh Lê Phương M mất tích. Nay chị C xin ly hôn anh M thì tùy Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh M và chị C không có con chung.

Về tài sản chung: Tại địa phương anh M và chị C không có tài sản chung gì. Chị C không về ở chung với gia đình bà nên không có đóng góp gì.

Khoản cho vay chung, nợ chung: Anh M và chị C không vay mượn gì của ai.

Tại phiên tòa chị Dương Thị Kim C giữ nguyên quan điểm như đã trình bày.

Trước khi chuyển sang phần nghị án, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán và Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ xác định: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do, vì vậy Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử vắng mặt bị đơn tại phiên tòa đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị C cho chị C được ly hôn anh M. Về con chung, chị C và anh M không có; về tài sản chung không có, khoản có cho vay chung, khoản nợ chung, công sức đóng góp cho gia đình nhà chồng không có, vì vậy không đặt ra xem xét, giải quyết. Về án phí dân sự sơ thẩm chị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ theo quy định của pháp luật, tiến hành hòa giải vợ chồng về đoàn tụ nhưng anh M vắng mặt, do vậy Tòa án không tiến hành hòa giải được. Vì vậy vụ án được đưa ra xét xử công khai ngày hôm nay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con mà bị đơn có nơi cư trú cuối cùng tại xóm BM, xã KP, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý

do, căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp, đúng quy định.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ bằng biện pháp lấy lời khai của đương sự, xác minh. Tại phiên tòa sơ thẩm ngày hôm nay có sự tham gia của Viện kiểm sát nhân dân theo khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự là phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị Kim C và anh Lê Phương M sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Đây là hôn nhân hợp pháp.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị C nhận thấy: Từ ngay sau khi kết hôn, trong ăn ở sinh hoạt hàng ngày giữa chị C, anh M đã luôn xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau, vợ chồng không có tiếng nói chung trong cách ăn ở, sinh hoạt. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh M không quan tâm làm ăn, ghen tuông, nghi ngờ chị C có quan hệ với người đàn ông khác, nhiều lần anh M đập phá đồ đạc của chị C. Đến cuối năm 2015 chị và anh M xảy ra mâu thuẫn, anh M bỏ về xã KP, không ăn tết cùng chị C, đến tháng 5/2016 anh M đã đến nơi ở tập thể lấy đồ đạc cá nhân bỏ về xã KP, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, đến tháng 7/2016 thì chị C không liên lạc gì được với anh M. Đến năm 2019 chị đã nộp đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên giải quyết việc dân sự về: Tuyên bố một người mất tích đối với anh Lê Phương M. Tòa án nhân dân huyện Đ đã thụ lý việc dân sự và nhắn tin, thông báo tìm kiếm anh Lê Phương M theo quy định của pháp luật, nhưng anh M không có mặt. Vì vậy ngày 21/11/2019 Tòa án đã ra quyết định tuyên bố anh Lê Phương M mất tích. Thực tế vợ chồng chị C và anh M đã ly thân từ tháng 5 năm 2016, từ tháng 7/2016 thì chị C không liên lạc được gì với anh M, chị C và anh M không quan tâm đến nhau nữa. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án không tiến hành hòa giải đoàn tụ được, do anh M vắng mặt, yêu cầu xin ly hôn của chị C là có căn cứ, đúng thực tế cần được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị C và anh M không có con chung. Vì vậy, không đặt ra xem xét, giải quyết về con chung.

[5] Về tài sản chung: Chị Dương Thị Kim C xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Vì vậy, không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về khoản có cho vay chung, khoản nợ chung, công sức đóng góp cho gia đình nhà chồng: Chị Dương Thị Kim C xác định không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Vì vậy, không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Qua xác minh, bà Trần Thị Thìn là mẹ đẻ của anh Lê Phương M, nội dung thông tin bà Thìn cung cấp phù hợp với lời trình bày của chị C trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa về quan hệ hôn nhân, về con chung, tài sản chung.

[8] Về án phí: Chị Dương Thị Kim C phải chịu dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 59 của Luật hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị Kim C. Chị Dương Thị Kim C được ly hôn anh Lê Phương M.

2. Về con chung: Chị C và anh M không có con chung. Vì vậy không đặt ra xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị Dương Thị Kim C xác định chị và anh M không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Vì vậy không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về khoản có cho vay chung, khoản nợ chung, công sức đóng góp cho gia đình nhà chồng: Chị Dương Thị Kim C xác định không có. Vì vậy không đặt ra xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Chị Dương Thị Kim C phải chịu 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005006 ngày 03/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ. Chị C đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị đơn tại phiên tòa, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Định Hoá (2 bản);
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- UBND xã PX, huyện ĐT;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thiện Hoàng